

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 561/BTC-NSNN

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2022

V/v hỗ trợ gạo cho người dân có
nguy cơ thiếu đói dịp Tết Nguyên
Đán Nhâm Dần và giáp hạt đầu
năm 2022 của 07 tỉnh

Kính gửi: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

Phúc đáp Văn bản số 26/LĐTĐBXH-BTXH ngày 05/01/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc hỗ trợ gạo cho người dân có nguy cơ thiếu đói dịp Tết Nguyên Đán Nhâm Dần và giáp hạt đầu năm 2022 của 07 tỉnh¹; Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội quy định: “Hỗ trợ 15 kg gạo/người/tháng trong thời gian 01 tháng cho mỗi đợt hỗ trợ đối với các đối tượng thuộc hộ thiếu đói dịp Tết âm lịch. Hỗ trợ không quá 03 tháng cho mỗi đợt hỗ trợ cho đối tượng thiếu đói do thiên tai, hỏa hoạn, mất mùa, giáp hạt hoặc lý do bất khả kháng khác từ nguồn lực của địa phương và nguồn dự trữ quốc gia”.

2. Trên cơ sở báo cáo nhu cầu xuất cấp gạo của Ủy ban nhân dân 07 tỉnh (địa phương chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo)² và đề nghị của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tại Văn bản số 26/LĐTĐBXH-BTXH ngày 05/01/2022 (Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm về số đối tượng hỗ trợ, đối với tỉnh Phú Yên đảm bảo không trùng lặp với đối tượng thiếu đói do thiên tai, lũ lụt³), Bộ Tài chính thống nhất với đề nghị Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội trình Thủ tướng Chính phủ xuất cấp không thu tiền từ nguồn dự trữ quốc gia để hỗ trợ người dân có nguy cơ thiếu đói dịp Tết Nguyên Đán Nhâm Dần và giáp hạt đầu năm 2022 cho 07 tỉnh với tổng số gạo là 9.877,875 tấn cho 658.525 nhân khẩu trong thời gian 01 tháng, cụ thể:

STT	Tỉnh	Số nhân khẩu hỗ trợ (người)	Thời gian hỗ trợ (tháng)	Lượng gạo hỗ trợ (kg)
A	B	1	2	3 = 1 x 2 x 15kg
	Tổng số	658.525		9.877.875
I	Cứu đói dịp Tết Nguyên Đán	460.147		6.902.205

¹ Gồm: Tây Ninh, Cao Bằng, Phú Yên, Ninh Thuận, Nghệ An, Gia Lai, Quảng Bình.

² Tại: Văn bản số 4036/UBND-KGVX ngày 15/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh; Tờ trình số 3596/TTr-UBND ngày 20/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng; Văn bản số 6260/UBND-KGVX ngày 21/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên; Tờ trình số 321/TTr-UBND ngày 23/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận; Văn bản số 10096/UBND-KGVX ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; Tờ trình số 2151/TTr-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai và Văn bản số 2821/UBND-NCVX ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.

³ Nếu tại Văn bản số 44/LĐTĐBXH-BTXH ngày 06/01/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

STT	Tỉnh	Số nhân khẩu hỗ trợ (người)	Thời gian hỗ trợ (tháng)	Lượng gạo hỗ trợ (kg)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	$3 = 1 \times 2 \times 15kg$
1	Tây Ninh	55.032	1	825.480
2	Cao Bằng	41.644	1	624.660
3	Phú Yên	67.207	1	1.008.105
4	Ninh Thuận	100.588	1	1.508.820
5	Nghệ An	76.046	1	1.140.690
6	Gia Lai	46.147	1	692.205
7	Quảng Bình	73.483	1	1.102.245
II	Cứu đói dịp giáp hạt đầu năm	198.378		2.975.670
1	Cao Bằng	72.891	1	1.093.365
2	Gia Lai	46.529	1	697.935
3	Quảng Bình	78.958	1	1.184.370

Đồng thời, đề nghị Lao động – Thương binh và Xã hội trình Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân 07 địa phương chịu trách nhiệm hỗ trợ gạo cho người dân đảm bảo đúng đối tượng, kịp thời theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 12 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, đề nghị Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./x

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c TTCP);
- UBND các tỉnh: Tây Ninh, Cao Bằng, Phú Yên, Ninh Thuận, Nghệ An, Gia Lai, Quảng Bình;
- Tổng cục Dự trữ Nhà nước;
- Lưu: VT, NSNN (6b). *pc*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Võ Thành Hưng